

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT ĐỘT 2 VÀO TRƯỜNG THPT ĐỖ HUY LIÊU

STT	SBD	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NỮ	TRƯỜNG	ĐIỂM UT	VĂN	TOÁN	N.NGỮ	TỔNG ĐIỂM	TBM LỚP 9	TRƯỜNG THPT NV1	TRƯỜNG THPT NV2
1	120250	Đình Phương Linh	11/01/2006	X	Phùng Chí Kiên	0	6.5	7	8.8	35.8	7.8	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Nguyễn Công Trứ
2	120381	Vũ Minh Sơn	28/06/2006		Lộc Hạ	0	7.5	7	6.8	35.8	8.2	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Nguyễn Công Trứ
3	120203	Đặng Thế Hưng	10/01/2006		Phùng Chí Kiên	0	7.75	6.75	6.8	35.8	8.4	THPT Nghĩa Minh	THPT Đỗ Huy Liêu
4	120013	Nguyễn Hải Anh	24/11/2006	X	Lương Thế Vinh	0	7.75	5.75	8.6	35.6	8.4	THPT Lý Tự Trọng	THPT Đỗ Huy Liêu
5	170473	Trần Thu Trang	19/12/2006	X	Hàn Thuyên	0	8	5.75	8.1	35.6	8.5	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Nguyễn Trãi
6	120436	Trần Đặng Hà Trang	29/06/2006	X	Lương Thế Vinh	0	7.25	5.75	9.4	35.4	8.9	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Nghĩa Minh
7	120062	Nguyễn Hoàng Bách	10/07/2006		Phùng Chí Kiên	0	6.25	7	8.4	34.9	7.3	THPT Nghĩa Minh	THPT Đỗ Huy Liêu
8	120063	Nguyễn Gia Bảo	08/03/2006		Lương Thế Vinh	0	6.25	7	8.3	34.8	8.4	THPT Lý Tự Trọng	THPT Đỗ Huy Liêu
9	120138	Nguyễn Ngọc Hoàng Hải	24/09/2006		Hoàng Văn Thụ	0	7.5	7.25	5.2	34.7	8	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Nguyễn Công Trứ
10	120157	Tống Duy Hiếu	09/09/2006		Khiếu Năng Tĩnh	0	6.75	6.25	8.5	34.5	8.6	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Nghĩa Minh
11	170229	Trần Trung Kiên	31/03/2006		Hoàng Văn Thụ	0	6.5	7.25	7	34.5	7	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Trần Nhân Tông
12	120065	Lã Bảo Châu	10/12/2006	X	Trần Bích San	0	6	7.25	7.9	34.4	7.8	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Trần Nhân Tông
13	120457	Phạm Đức Tuấn	07/05/2006		Phùng Chí Kiên	0	7.75	6.25	6.4	34.4	7.7	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Nguyễn Trãi
14	170376	Trần Mai Phương	10/06/2006	X	Lương Thế Vinh	0	6.75	5.75	9.2	34.2	8.2	THPT Lý Tự Trọng	THPT Đỗ Huy Liêu
15	170115	Hứa Minh Đăng	10/08/2006		Phùng Chí Kiên	0	6.75	6.25	8.1	34.1	8	THPT Nguyễn Trãi	THPT Đỗ Huy Liêu
16	120124	Nguyễn Trung Đức	22/03/2006		Lương Thế Vinh	0	7	5.75	7.3	32.8	7.9	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Nguyễn Công Trứ
17	170113	Vũ Xuân Đạt	05/04/2006		Quang Trung	0	6.5	6.75	6.2	32.7	6.5	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Nghĩa Minh
18	240288	Đào Hải Nam	14/11/2006		Yên Hồng	0	6.75	6.25	6.4	32.4	8.5	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
19	240135	Vũ Thanh Hà	25/10/2006	X	Thị Trấn Lâm	1	7	5.5	6.2	32.2	7.7	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
20	240197	Nguyễn Xuân Huy	25/08/2006		Yên Khánh	0	6.25	7.75	4.2	32.2	6.9	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
21	240148	Nguyễn Thị Mai Hạnh	06/04/2006	X	Yên Hồng	0	6.75	6.5	5.6	32.1	8.1	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
22	240314	Trần Thị Linh Nhi	08/04/2006	X	Yên Khánh	0	6.25	6.5	6.5	32	7.9	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Lý Tự Trọng
23	240447	Phạm Thị Huyền Trang	04/01/2006	X	Lê Quý Đôn	0	8	6.5	3	32	7.7	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
24	240060	Nguyễn Thế Bình	09/02/2006		Lê Quý Đôn	0	6.5	7.25	4.4	31.9	7.3	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
25	240016	Nguyễn Minh Anh	17/01/2006		Lê Quý Đôn	0	6.75	5.25	7.8	31.8	6.7	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
26	240122	Trương Thị Hồng Gấm	21/12/2006	X	Lê Quý Đôn	0	6.75	6	5.8	31.3	7.3	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
27	240120	Đồng Văn Đức	26/09/2006		Yên Hồng	0	6.75	7.25	3.2	31.2	7.1	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
28	240295	Phạm Ngọc Kim Ngân	17/07/2006	X	Yên Tiến	0	7	6.75	3.6	31.1	7	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
29	240166	Ninh Duy Hiễn	05/06/2006		Yên Ninh	0	6.75	6.75	3.9	30.9	8.3	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
30	120121	Lê Minh Đức	28/09/2006		Lương Thế Vinh	0	6.25	6	6	30.5	7.5	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Nguyễn Công Trứ
31	240071	Nguyễn Thị Bích Diệp	12/03/2006	X	Yên Dương	0	6	7	4.2	30.2	8.1	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
32	240400	Phạm Thị Thắm	20/02/2006	X	Yên Tiến	0	7.25	3.75	8	30	8.7	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Nghĩa Minh
33	240289	Hoàng Hải Nam	02/11/2006		Thị Trấn Lâm	0	6	7.25	3.4	29.9	8.4	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
34	150065	Đặng Thị Phương Anh	28/09/2006	X	Mỹ Xá	0	7.5	4.75	5.3	29.8	6.9	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Nguyễn Công Trứ
35	140283	Nguyễn Thị Như Ngọc	28/07/2006	X	Lý Tự Trọng	0	7	4.5	6.5	29.5	7.2	THPT Nghĩa Minh	THPT Đỗ Huy Liêu
36	140277	Nguyễn Thị ánh Ngọc	09/02/2006	X	Hoàng Văn Thụ	0	7.25	5.75	3	29	7.5	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Nghĩa Minh
37	180147	Trần Hoàng Thu Hiền	26/07/2006	X	Mỹ Thuận	0	6	6.5	4	29	6.9	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Trần Quang Khải
38	240321	Hoàng Thị Yến Nhi	16/02/2006	X	Yên Quang	0	7.25	5.25	3.8	28.8	7.7	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
39	120059	Trần Ngọc ánh	27/06/2006	X	Hoàng Văn Thụ	0	5.25	5.75	6.8	28.8	7.3	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Nguyễn Công Trứ
40	180196	Đặng Quốc Huy	20/01/2006		Mỹ Hưng	0	6.5	5.75	4.2	28.7	6.7	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Nghĩa Minh
41	260352	Ngô Thanh Thảo	24/01/2006	X	Yên Lộc	0	7.25	4.5	4.6	28.1	7.6	THPT Đỗ Huy Liêu	

42	260231	Trương Thị Như Linh	10/03/2006	X	Yên Ninh	0	8	4.5	3	28	7.7	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
43	260210	Đông Văn Khánh	20/08/2006		Yên Hồng	0	5.5	6	5	28	7.3	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
44	260139	Phạm Minh Hiền	24/08/2006	X	Yên Tiến	0	7.75	5	2.4	27.9	7.7	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
45	200189	Đoàn Quang Linh	27/12/2006		Vinh Hào	0	7.25	4.5	4.4	27.9	6.1	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Trần Nhân Tông
46	210047	Ngô Nguyễn Đình Bình	11/07/2006		Trung Thành	0	5.75	5.5	5.1	27.6	6.6	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
47	260425	Đoàn Quốc Việt	29/07/2006		Yên Lương	0	6.5	5.25	4	27.5	6.8	THPT Nghĩa Minh	THPT Đỗ Huy Liêu
48	150520	Nguyễn Quang Minh	16/12/2006		Phùng Chí Kiên	0	7.25	4.25	4.4	27.4	7	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Nguyễn Công Trứ
49	210158	Bùi Mạnh Huấn	10/12/2006		Quang Trung	0	6.75	4.25	5.3	27.3	6.6	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Nghĩa Minh
50	230145	Trần Mai Linh	23/01/2006	X	Minh Thuận	0	6.25	5.75	3.2	27.2	7.3	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Trần Nhân Tông
51	200002	Trần Minh An	08/01/2006		Kim Thái	0	5.75	6.75	2.2	27.2	6	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Hùng Vương
52	260423	Tống Hữu Việt	18/08/2006		Yên Thắng	0	5.25	7.25	2.2	27.2	8	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
53	200114	Trần Tuấn Hiệp	31/07/2006		Kim Thái	0	6.5	5.75	2.6	27.1	5.9	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Hùng Vương
54	200228	Bùi Thị Hồng Ngọc	12/02/2006	X	Nguyễn Phúc	0	5	7	3	27	7	THPT Đỗ Huy Liêu	
55	230132	Lê Quang Kiệt	01/01/2006		Hợp Hưng	0	6.75	5.25	3	27	6.8	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Hùng Vương
56	210342	Phạm Thị Hương Sen	16/11/2006	X	Đại An	0	6.5	5.75	2.5	27	7	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Nguyễn Công Trứ
57	210079	Trần Thị Mỹ Duyên	28/07/2006	X	Hợp Hưng	0	7.5	4.75	2.5	27	7.6	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
58	200198	Lê Hữu Lượng	16/11/2006		Vinh Hào	0	6.25	5.5	3.4	26.9	6.5	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Trần Nhân Tông
59	200130	Đoàn Nguyễn Hoàng	14/03/2006		Nguyễn Phúc	0	6.75	4.75	3.8	26.8	6.2	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Nghĩa Minh
60	200152	Trần Đăng Hưng	23/03/2006		Thị trấn Gôi	1.5	7	4	3.2	26.7	6.6	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
61	260265	Nguyễn Thị Nhật Minh	16/07/2006	X	Yên Tiến	0	7.25	4	4.2	26.7	7.2	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
62	260066	Đình Thị Hồng Chúc	27/11/2006	X	Yên Lộc	0	6.5	5	3.6	26.6	6.5	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
63	200113	Vũ Minh Hiến	24/06/2006		Nguyễn Phúc	0	5.5	6	3.6	26.6	6.2	THPT Nghĩa Minh	THPT Đỗ Huy Liêu
64	200058	Đỗ Mạnh Doanh	25/09/2006		Tam Thanh	0	7.25	4.25	3.6	26.6	6.4	THPT Đỗ Huy Liêu	
65	200260	Nguyễn Hồng Quân	21/12/2006		Nguyễn Phúc	0	5.5	5	5.5	26.5	6.1	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Nghĩa Minh
66	260044	Tống Thị Vân Anh	22/09/2006	X	Yên Tiến	0	6.75	5	3	26.5	7.7	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
67	260420	Trịnh Thị Lê Vân	21/10/2006	X	Yên Thắng	0	6.25	5	3.8	26.3	7.5	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
68	200272	Nguyễn Thị Thanh Tâm	22/05/2006	X	Vinh Hào	0	6.75	4.25	4.1	26.1	6.7	THPT Đỗ Huy Liêu	
69	260176	Ngô Thị Huệ	18/06/2006	X	Yên Nhân	0	6.75	5	2.6	26.1	7.8	THPT Đỗ Huy Liêu	
70	260227	Đông Thị Khánh Linh	04/09/2006	X	Yên Hồng	0	7	4.5	3	26	7.1	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
71	260388	Vũ Thị Trang	21/09/2006	X	Yên Phúc	0	7.75	3.75	3	26	7.6	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
72	230282	Mai Đức Việt	25/12/2006		Hợp Hưng	0	6	4.5	4.7	25.7	6.7	THPT Đỗ Huy Liêu	
73	240261	Dương Thị Loan	28/08/2006	X	Thị Trấn Lâm	0	5.25	6	3.2	25.7	8.2	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
74	270074	Nguyễn Thị Hải	06/02/2006	X	Yên Đồng	0	6.25	5.25	2.6	25.6	6.2	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Ý Yên
75	270215	Nguyễn Minh Quân	21/07/2006		Yên Đồng	0	6.25	5	3.1	25.6	6.5	THPT Nghĩa Minh	THPT Đỗ Huy Liêu
76	200304	Phạm Văn Thường	13/11/2006		Vinh Hào	0	5.5	5	4.6	25.6	6.3	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Trần Nhân Tông
77	200144	Trần Quốc Huy	16/03/2006		Trần Huy Liệu	0	6.25	5	2.8	25.3	7.4	THPT Nghĩa Minh	THPT Đỗ Huy Liêu
78	180078	Vũ Mạnh Cường	14/03/2006		Mỹ Thuận	0	5.25	5.5	3.8	25.3	7	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Trần Nhật Duật
79	200257	Nguyễn Công Quang	19/12/2006		Nguyễn Phúc	0	5.75	4	5.5	25	6.5	THPT Đỗ Huy Liêu	THPT Nghĩa Minh
80	200156	Trương Ngọc Khanh	27/03/2006		Tam Thanh	0	7	3.75	3.2	24.7	6.6	THPT Đỗ Huy Liêu	
81	250303	Hà Phúc Nam	25/08/2006		Yên Hưng	0	6.25	1.25	5.2	20.2	6.6	THPT Ý Yên	THPT Đỗ Huy Liêu